

BÁO CÁO

Thực hiện nhiệm vụ thu, chi Ngân sách 6 tháng đầu năm Nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2017

Thực hiện Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của HĐND thị xã Bỉm Sơn về việc phê chuẩn dự toán thu Ngân sách nhà nước, chi Ngân sách địa phương năm 2017;

Ngay khi nhận được chỉ tiêu kế hoạch Hội đồng nhân dân giao, UBND Thị xã đã chỉ đạo các đơn vị, phòng, ban, UBND các xã, phường triển khai thực hiện các biện pháp thu - chi. Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm như sau:

A. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017.

I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC: 101.356 triệu đồng, đạt 78% dự toán Tỉnh giao, đạt 55% dự toán HĐND giao, bằng 113% so với cùng kỳ.

1. Chi cục thuế thu: 86.630 triệu đồng; đạt 68% dự toán Tỉnh giao, đạt 55% so với dự toán HĐND giao, bằng 119% so với cùng kỳ.

- Thu từ DNNN: 216 triệu đồng; đạt 144% so với dự toán, bằng 95% so với cùng kỳ.

- Thuế CTN và DV ngoài quốc doanh: 37.780 triệu đồng; đạt 69% so với dự toán, bằng 145% so với cùng kỳ (Trong đó, thuế tài nguyên 7.488 triệu đồng đạt 374% so với dự toán, bằng 677% so với cùng kỳ).

- Lệ phí trước bạ: 9.744 triệu đồng; đạt 38% so với dự toán, bằng 84% so với cùng kỳ.

- Thuế sử dụng đất phi NN: 1 tỷ đồng; đạt 62% so với dự toán, bằng 93% so với cùng kỳ.

- Thuế thu nhập cá nhân: 3.022 triệu đồng; đạt 60% so với dự toán, bằng 112% so với cùng kỳ.

- Tiền cấp quyền sử dụng đất: 1.558 triệu đồng, đạt 6% dự toán Tỉnh giao, đạt 3% so với dự toán dự toán HĐND giao, bằng 47% so với cùng kỳ.

- Tiền thuê đất: 28.843 triệu đồng, đạt 961% so với dự toán, bằng 723% so với cùng kỳ (Trong đó ghi thu ghi chi tiền thuê đất: 17.480 triệu đồng).

- Tiền thu cấp quyền KTKS: 1.666 triệu đồng đạt 20% so với dự toán, bằng 24% so với cùng kỳ.

- Thu phí và lệ phí: 2.801 triệu đồng đạt 85% so với dự toán, bằng 393% so với cùng kỳ.

2. Thu tại xã: 2.368 triệu đồng đạt 88% so với dự toán HĐND giao, bằng 861% so với cùng kỳ.

3. Thu khác Ngân sách: 844 triệu đồng đạt 38% so với dự toán HĐND giao, bằng 524% so với cùng kỳ.

4. Các khoản thu để lại quản lý qua KBNN: 11.514 triệu đồng, đạt 55% so với Dự toán HĐND giao, bằng 148% so với cùng kỳ (Trong đó thu đóng góp di tích là 10.213 triệu đồng, đạt 64% so với Dự toán HĐND giao, bằng 135% so với cùng kỳ).

(Chi tiết tại phụ lục 1a)

II. TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG: 177.912 triệu đồng, đạt 71% so với Dự toán giao, 132% so với cùng kỳ (gồm: Ngân sách thị 145.967 triệu đồng; Ngân sách xã phường 31.945 triệu đồng).

Trong đó:

- Thu điều tiết: 102.514 triệu đồng, đạt 59% so với Dự toán HĐND giao, bằng 143% so với cùng kỳ.

- Thu bổ sung cân đối: 39.181 triệu đồng;

- Thu chuyển nguồn: 8.835 triệu đồng;

- Thu kết dư: 15.868 triệu đồng;

- Thu để lại quản lý qua KBNN: 11.514 triệu đồng, đạt 55% so với Dự toán HĐND giao, bằng 148% so với cùng kỳ.

(Chi tiết tại phụ lục 1b)

B. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017.

Tổng chi Ngân sách địa phương: 110.403 triệu đồng, đạt 54% so với dự toán Tỉnh giao, đạt 44% so với dự toán HĐND giao, bằng 81% so với cùng kỳ. Trong đó: Chi Ngân sách Thị xã 87.782 triệu đồng, đạt 42% so với dự toán giao, bằng 81% so với cùng kỳ; Chi Ngân sách xã phường: 22.621 triệu đồng, đạt 53% so với dự toán giao, bằng 81% so với cùng kỳ.

1. Chi Đầu tư XDCB: 16.536 triệu đồng, đạt 23% so với dự toán HĐND giao, bằng 74% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư XDCB thị xã: 9.978 triệu đồng, đạt 17% so với dự toán giao, bằng 78% so với cùng kỳ;

- Chi đầu tư XDCB xã phường: 6.558 triệu đồng, đạt 48% so với dự toán giao, bằng 68% so với cùng kỳ.

(Chi tiết tại phụ lục 2a)

2. Chi thường xuyên: 93.836 triệu đồng, đạt 54% so với dự toán HĐND giao, bằng 118% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi thường xuyên Ngân sách Thị xã: 77.774 triệu đồng, đạt 54% so với dự toán HĐND giao, bằng 117% so với cùng kỳ.

- Chi thường xuyên Ngân sách xã phường: 16.063 triệu đồng, đạt 57% so với dự toán giao, bằng 124% so với cùng kỳ.

(Chi tiết tại phụ lục 2b)

3. Chi từ nguồn Dự phòng ngân sách: 31 triệu đồng, hỗ trợ Ban Chỉ huy quân sự Thị xã tổ chức thực hiện việc phá hủy bom, đạn còn tồn đọng tại phường Phú Sơn.

C. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC THU, CHI NS 6 THÁNG ĐẦU NĂM.

I. VỀ THU NGÂN SÁCH:

Tình hình thu Ngân sách 6 tháng đầu năm đạt kết quả tương đối khả quan, nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra như:

- Thu từ DNNN đạt 144%; Thu từ CTN và DN ngoài quốc doanh đạt 69%; Thu thuế sử dụng đất phi NN đạt 62%; Thu thuế TN cá nhân đạt 60%...các chỉ tiêu này vượt mức 50% dự toán năm là do các ngành, các cấp đã tập trung chú trọng vào việc giải quyết nợ đọng thuế, tăng cường đôn đốc, tuyên truyền pháp luật về thuế đến người dân, cũng như tăng cường các phương pháp kiểm tra giám sát việc nộp thuế, đặc biệt là thuế Công thương nghiệp NQD. Trong 6 tháng đầu năm 2017, thuế tài nguyên thu đạt 375% so với dự toán, là do nguồn thu từ các nhà máy lớn mới đi vào hoạt động.

- Thu phí lệ phí đạt 85%: Ngoài việc tăng cường kiểm soát các khoản thu phí lệ phí theo quy định, năm 2017 áp dụng mức thu phí lệ phí mới, đồng thời thay đổi phương thức quản lý và sử dụng đối với các khoản phí và lệ phí, nộp NSNN 80% đối với phí là 100% đối với lệ phí; chỉ tiêu thu phí và lệ phí tăng 293% so với cùng kỳ.

- Thu tại xã đạt 88% so với dự toán, bằng 861% so với cùng kỳ: cuối năm 2016, đầu năm 2017 có một số dự án, công trình của TW và Tỉnh, ảnh hưởng đến một số khu vực trên địa bàn Thị xã (Dự án nhà máy XM Long Sơn, dự án cầu vượt Quốc lộ 1A...); do vậy một số xã, phường được đền bù tiền đất công ích bị ảnh hưởng bởi các dự án.

Bên cạnh các chỉ tiêu đạt và vượt dự toán vẫn còn một số chỉ tiêu đạt thấp, cụ thể như: Lệ phí trước bạ đạt 38% so với dự toán; Tiền cấp quyền sử dụng đất đạt 6% so với dự toán; Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 20% so với dự toán; Thu khác Ngân sách đạt 38%...

Nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến kết quả thu:

- Công tác hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện kê khai, nộp hồ sơ khai thuế qua mạng internet; hỗ trợ kê khai, quyết toán, sử dụng phần mềm, thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” đúng quy chế và chính sách chế độ.

- Chi cục thuế đã tập trung áp dụng đầy đủ các biện pháp để thu hồi nợ đọng ngay từ đầu năm. Thực hiện đôn đốc và cưỡng chế nợ thuế đối với người nộp thuế có khoản tiền nợ thuế đến 90 ngày và trên 90 ngày, nợ thuế từ 10 triệu đồng trở lên.

- Thị trường ô tô trầm lắng, tâm lý người tiêu dùng chờ đến sau thời điểm ngày 01/01/2018 mới mua sắm ô tô để được hưởng thuế nhập khẩu từ khu vực

mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) với thuế nhập khẩu là 0% nên ảnh hưởng đến khoản thu lệ phí trước bạ.

- Tiền sử dụng đất chưa hoàn thành chỉ tiêu Hội đồng nhân dân Thị xã giao do công tác triển khai các dự án đấu giá đất còn chậm, số tiền thu được trong 6 tháng đầu năm chủ yếu là thu từ chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH:

1. Công tác điều hành chi:

UBND Thị xã đã chỉ đạo Phòng Tài chính-KH tổ chức thực hiện dự toán đúng quy định; đảm bảo chi tiết kiệm, có hiệu quả; thông báo công khai dự toán năm 2017 theo đúng quy định hiện hành.

- Dành nguồn kinh phí để chi đầu tư xây dựng cơ bản, trong đó tập trung vào đầu tư chỉnh trang đô thị, kiến thiết thị chính; Đảm bảo các chính sách phát triển kinh tế-xã hội.

- Thực hiện chính sách tài chính thắt chặt, sắp xếp lại các khoản chi theo hướng tiết kiệm, hiệu quả trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, văn hoá, bảo vệ môi trường theo Nghị quyết của Đảng.

- Thực hiện tốt công khai tài chính ở các cấp Ngân sách, các đơn vị sử dụng Ngân sách và các quỹ có nguồn gốc ngân sách theo quy định.

2. Đánh giá kết quả thực hiện chi Ngân sách:

Nhìn chung 6 tháng đầu năm UBND Thị xã đã quản lý điều hành chi đảm bảo thực hiện nhiệm vụ Kinh tế-Xã hội, Quốc phòng - an ninh trên địa bàn thị xã, cụ thể như sau:

2.1. Chi đầu tư XDCCB: 9.978 triệu đồng, đạt 17% so với dự toán.

Nguyên nhân chủ yếu là do công tác chuẩn bị đầu tư các dự án còn chậm; Chưa tích cực thực hiện quyết toán vốn XDCCB; Công tác GPMB chưa đạt hiệu quả làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án.

Việc giải ngân cho các dự án đã bố trí vốn trong năm 2017 còn chậm là do: Nhiều dự án đang trong giai đoạn rà soát thủ tục để tổ chức GPMB, đang tiếp tục thực hiện công tác đấu thầu hoặc đang hoàn thiện hồ sơ để bàn giao và quyết toán. Vì vậy, việc thanh toán khối lượng hoàn thành của các công trình sẽ triển khai trong 6 tháng cuối năm. Mặt khác vốn đầu tư từ nguồn cấp quyền sử dụng đất chiếm khoảng 60% cơ cấu vốn chi ĐTXD, nhưng 6 tháng đầu năm tỷ lệ thu chi đạt 6% so với dự toán HDND giao. Do vậy, việc thực hiện một số dự án ĐTXD từ nguồn cấp quyền sử dụng đất gặp rất nhiều khó khăn.

2.2. Chi thường xuyên:

Các đơn vị dự toán sử dụng Ngân sách (Các cơ quan đoàn thể, tổ chức xã hội, các đơn vị hành chính sự nghiệp...) đã bám sát dự toán được phân bổ và thực hiện tốt việc điều hành chi thường xuyên tại đơn vị (tỷ lệ thực hiện 6 tháng đầu năm trung bình đạt 52%). Riêng Trung tâm VH-TDTT Thị xã tỷ lệ thực

hiện đạt 65% là do các hoạt động được phân bổ dự toán tập trung chủ yếu vào 6 tháng đầu năm (Tết Nguyên đán, hoạt động hè...).

- Chi SN môi trường đạt 76% so với dự toán giao, thực hiện thanh toán khối lượng công việc hoàn thành theo Hợp đồng đã ký với Công ty cổ phần MT&CTĐT Bim Sơn về việc vệ sinh công ích đô thị năm 2017.

- Chi SN y tế đạt 100% so với dự toán giao, do đầu năm Tỉnh giao dự toán tạm cấp để chi SN y tế (Tỉnh giao: 7.212 triệu đồng), kinh phí thực hiện sẽ được Tỉnh cấp bổ sung mục tiêu Ngân sách trong năm.

- Một số nhiệm vụ chi khác của Thị xã chưa triển khai thực hiện như: Chi kiến thiết thị chính (đạt 18%), do chưa hoàn tất các thủ tục thanh toán tiền điện công cộng quý II (thường quyết toán vào đầu quý tiếp theo) và một số công trình sửa chữa nhỏ chưa có lập hồ sơ khối lượng thanh toán cụ thể; Một số nội dung chi khác đã được bố trí trong dự toán nhưng đến hết 6 tháng chưa triển khai do chưa hoàn thành việc lập kế hoạch hoặc chuẩn bị các hồ sơ thủ tục cần thiết để giải ngân (như hỗ trợ tu sửa đê điều hồ đập, hỗ trợ tu bổ di tích...).

D. CÔNG TÁC THU, CHI NS 6 THÁNG ĐẦU NĂM TẠI XÃ PHƯỜNG.

Căn cứ vào dự toán được HĐND Thị xã phê duyệt, các xã phường đã tiến hành giao thu và phân bổ chi NS cấp xã. Tuy nhiên, việc phân bổ thu-chi tại một số đơn vị chưa bám sát dự toán được HĐND Thị xã giao, dẫn đến đánh giá công tác thu chi 6 tháng chưa phản ánh đúng thực tế. Tuy vậy, nhìn chung tình hình thực hiện Thu Ngân sách tại xã phường tương đối khả quan.

I. THU NGÂN SÁCH XÃ PHƯỜNG:

Tổng thu NS xã phường: 31.945 triệu đồng, đạt 76% dự toán, bằng 121% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Thu điều tiết: 19.068 triệu đồng, đạt 88% so với Dự toán HĐND giao, bằng 129% so với cùng kỳ. Thu điều tiết cao nhất: phường Lam Sơn đạt 93% so với dự toán Thị giao; thấp nhất xã Hà Lan đạt 29% so với dự toán Thị giao (do chưa triển khai thực hiện dự án đấu giá đất, thu tiền sử dụng đất đạt 8%);

- Thu bổ sung cân đối: 11.576 triệu đồng;

- Thu chuyển nguồn: 1.154 triệu đồng;

- Thu kết dư: 5.222 triệu đồng;

- Thu đóng góp: 1.301 triệu đồng, đạt 71% so với Dự toán Thị giao, bằng 660% so với cùng kỳ. Hầu hết các xã phường được giao đều thực hiện vượt dự toán Thị giao.

II. CHI NGÂN SÁCH XÃ PHƯỜNG:

Tổng chi NS xã phường: 22.621 triệu đồng, đạt 53% so với dự toán Thị giao, bằng 81% so với cùng kỳ.

1. Chi đầu tư XDCB: Tổng chi đầu tư XDCB xã phường là 6.558 triệu đồng, đạt 48% dự toán Thị giao, bằng 68% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn bổ

sung mục tiêu từ NS Thị xã là 1 tỷ đồng (chi hỗ trợ theo cơ chế HĐND về đạt chuẩn y tế).

Chi ĐTXD đạt cao so với dự toán như: phường Lam Sơn 110%, phường Ngọc Trạo 287%, phường Phú Sơn 354%, là do sử dụng nguồn Kết dư ngân sách, chủ yếu là xử lý nợ đọng XDCB năm 2016.

Chi ĐTXD đạt thấp so với dự toán như: xã Hà Lan 11%, do chưa triển khai thực hiện các dự án đấu giá đất nên chưa có nguồn thực hiện; phường Đông Sơn 11%, do chưa triển khai thanh toán vốn trong 6 tháng đầu năm.

2. Chi thường xuyên:

Tổng chi thường xuyên tại xã phường là 16.063 triệu đồng, đạt 57% dự toán Thị giao, bằng 124% so với cùng kỳ. Trong đó nguồn bổ sung mục tiêu từ ngân sách Thị xã là 809,7 triệu đồng.

Tình hình thực hiện chi thường xuyên 6 tháng đầu năm 2017 của các xã phường cụ thể như sau:

- Phường Ba Đình ước thực hiện: 2.157 triệu đồng, đạt 63% so với dự toán HĐND Thị xã giao.
- Phường Bắc Sơn ước thực hiện: 1.920 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND Thị xã giao.
- Phường Đông Sơn ước thực hiện: 3.276 triệu đồng, đạt 93% so với dự toán HĐND Thị xã giao.
- Phường Lam Sơn ước thực hiện: 1.874 triệu đồng, đạt 53% so với dự toán HĐND Thị xã giao.
- Phường Ngọc Trạo ước thực hiện: 2.707 triệu đồng, đạt 78% so với dự toán HĐND Thị xã giao.
- Phường Phú Sơn ước thực hiện: 1.932 triệu đồng, đạt 56% so với dự toán HĐND Thị xã giao.
- Xã Hà Lan ước thực hiện: 1.284 triệu đồng, đạt 39% so với dự toán HĐND Thị xã giao;
- Xã Quang Trung ước thực hiện: 1.547 triệu đồng, đạt 46% so với dự toán HĐND Thị xã giao.

E. MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP THU - CHI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2017.

I. MỤC TIÊU 6 THÁNG CUỐI NĂM.

Để đáp ứng nhu cầu cho phát triển Kinh tế-Xã hội, An ninh-Quốc phòng mục tiêu 6 tháng cuối năm phấn đấu, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu còn lại theo DT Thị giao

- | | |
|------------------|---------------------|
| - Tổng thu NSNN: | 81.747 triệu đồng, |
| - Tổng thu NSDP: | 71.790 triệu đồng, |
| - Tổng chi NSDP: | 139.299 triệu đồng. |

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2017:

1. Thu Ngân sách:

- UBND Thị xã tập trung chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan và các xã phường rà soát các chỉ tiêu thu ngân sách còn thấp, chưa đạt tiến độ kế hoạch, có các giải pháp cụ thể để triển khai thu hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao.

- Các đơn vị và UBND các xã, phường hàng tháng chủ động đánh giá cụ thể tình hình thu ngân sách để chỉ đạo kịp thời khai thác tốt các nguồn thu, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh, các khoản nợ đọng thuế, phấn đấu giảm tỷ lệ nợ đọng thuế đến 31/12/2017 dưới 5% trên tổng số thu ngân sách, hoàn thành vượt mức kế hoạch thu ngân sách 2017 theo đúng Nghị quyết HĐND thị xã đã phê duyệt.

- Chi cục thuế chỉ đạo các đội thuế phối hợp với các ngành, UBND các xã, phường tăng cường rà soát, kiểm tra các hộ đang kinh doanh để đưa vào sổ bộ thu thuế, đảm bảo 100% hộ kinh doanh được quản lý thu thuế; chỉ đạo quyết liệt công tác đôn đốc thu nợ, cưỡng chế nợ thuế, thực hiện các biện pháp cưỡng chế 100% đối với các đơn vị nợ thuế từ 10 triệu đồng trở lên.

- Khai thác mọi tiềm năng lợi thế phát sinh trên địa bàn, đặc biệt là quản lý tốt nguồn thu từ hoạt động xây dựng cơ bản vãng lai ngoài tỉnh, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để doanh nghiệp yên tâm sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện tốt công tác hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện kê khai, nộp hồ sơ khai thuế qua mạng internet và nộp thuế điện tử; thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” đúng quy chế và chính sách chế độ tạo thuận lợi cho DN và người nộp thuế.

- Trong 6 tháng cuối năm tập trung triển khai tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất và đôn đốc các đơn vị còn nợ tiền sử dụng đất nộp tiền vào ngân sách.

- UBND các xã phường tiến hành hoàn thiện quy hoạch hạ tầng các khu dân cư, phối hợp với phòng Tài chính, phòng Tài nguyên và môi trường các ngành đẩy nhanh tiến độ hoàn chỉnh các dự án đấu giá quyền sử dụng đất.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp với Đài Truyền thanh phát lại truyền hình thị xã để tổ chức tuyên truyền rộng rãi các Luật thuế; công khai danh sách các doanh nghiệp nợ đọng thuế;

2. Chi Ngân sách:

- Đảm bảo chi tiết kiệm, hiệu quả, hợp lý, đúng quy định của Luật Ngân sách.

- Thực hiện đúng Luật ngân sách nhà nước và các quy định về quản lý đầu tư xây dựng, đầu tư tập trung không dàn trải, tránh phát sinh nợ, tập trung ưu tiên vốn cho các công trình xây dựng dở dang, công trình đã thi công xong chờ quyết toán, công trình phục vụ dân sinh bằng nguồn ngân sách thị xã, sớm đưa vào khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

- Các dự án đã thực hiện thi công xong cần lập hồ sơ quyết toán ngay và thực hiện quyết toán công trình, đảm bảo nhanh gọn và tập trung xử lý nợ đọng xây dựng một cách triệt để.

- Tập trung đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, giải quyết hết các vấn đề tồn đọng trong công tác bồi thường GPMB các dự án nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện ghi thu-ghi chi;

- Ưu tiên thực hiện các chương trình, mục tiêu quan trọng do Đảng bộ, HĐND Thị xã đề ra như: hỗ trợ chương trình XD nông thôn mới...

- Ưu tiên vốn thực hiện các chương trình an sinh xã hội, cho các nhu cầu chi cấp bách về an ninh trật tự, y tế, văn hoá giáo dục...

UBND Thị xã kính báo cáo HĐND Thị xã tình hình thực hiện thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm./.

Nơi nhận:

- HĐND Thị xã;
- Lưu: VT, TC-KH;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Bùi Huy Hùng

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số 98 /BC-UBND ngày 29 /6/2017 của UBND thị xã Bim Sơn)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán		Thu NSNN 6 tháng đầu năm	So sánh (%)			Còn lại so với Tỉnh	Còn lại so với HĐND
		Tính giao	Thị giao		Tính giao	Thị giao	Cùng kỳ		
A	B	1	2	3	4	5	6	8	7
	TỔNG CỘNG	130.570	183.103	101.356	78%	55%	113%	29.214	81.747
1	Chi cục thuế thu	126.870	157.352	86.630	68%	55%	119%	40.240	70.722
1.1	Thu từ DNNN	150	150	216	144%	144%	95%		
-	Thuế giá trị gia tăng	75	75	105	140%	140%	111%		
-	Thuế Thu nhập DN	75	75	111	148%	148%	111%		
-	Thuế môn bài								
1.2	Thu từ khu vực CTN và DV ngoài QĐ	54.800	54.800	37.780	69%	69%	145%	17.020	17.020
-	Thuế GTGT hàng sản xuất kinh doanh trong nước	44.780	44.780	23.948	53%	53%	116%		
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng SX trong nước	20	20	2	10%	10%	40%		
-	Thuế TNDN	8.000	8.000	5.139	64%	64%	175%		
-	Thuế tài nguyên	2.000	2.000	7.488	374%	374%	677%		
-	Thuế môn bài			3			0%		
-	Thu khác			1.200			356%		
1.3	Lệ phí trước bạ	25.500	25.500	9.744	38%	38%	84%	15.756	15.756
1.4	Thuế sử dụng đất nông nghiệp								
1.5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.620	1.620	1.000	62%	62%	93%	620	620
1.6	Thuế Thu nhập cá nhân	5.000	5.000	3.022	60%	60%	112%		
1.7	Thu phí, lệ phí	3.300	3.300	2.801	85%	85%	393%	499	499
1.8	Thuế chuyển quyền sử dụng đất								
1.9	Thu tiền sử dụng đất	25.000	55.482	1.558	6%	3%	47%	23.442	53.924
	<i>Tr.đô Ghi thu ghi chi</i>		28.600			0%			
1.10	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước (không kể thu đầu tư nước ngoài)	3.000	3.000	28.843	961%	961%	723%		
	<i>Tr.đô Ghi thu ghi chi</i>			17.480					
1.11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	8.500	8.500	1.666	20%	20%	24%	6.834	6.834
2	Thu tại xã	2.700	2.700	2.368	88%	88%	861%	332	332
3	Thu khác NS	1.000	2.200	844	84%	38%	524%	156	1.356
4	Các khoản thu quản lý qua KBNN		20.851	11.514		55%	148%		9.337
-	Thu học phí		3.031	-					3.031
-	Thu di tích		16.000	10.213		64%	135%		5.787
-	Thu đóng góp xã phường		1.820	1.301		71%	660%		519

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017
(Kèm theo Báo cáo số 98 /BC-UBND ngày 29/6/2017 của UBND thị xã Bim Sơn)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán		THU.NSDP 6 THÁNG ĐẦU NĂM			SS (%)		
		Tính giao	Thị giao	NSDP	Trong đó		Tỉnh giao	Thị giao	CK
					Thị xã	Xã phường			
A	B	1	2	6=7+8	7	8	9	10	11
	TỔNG THU (A+B)	204.753	249.702	177.912	145.967	31.945		71%	132%
A	Tổng thu NSDP (I+II)	149.544	194.493	138.732	118.362	20.369		71%	120%
I	Tổng các khoản thu cân đối NSNN	149.544	173.642	127.218	108.149	19.068		73%	118%
1	Thu điều tiết	149.544	173.642	102.514	89.822	12.692	69%	59%	143%
1.1	Thu từ DNNN	10.484	10.484	8.076	8.076		77%	77%	84%
1.1.1	Thuế giá trị gia tăng			-					
1.1.2	Thuế tiêu thụ đặc biệt			-					
1.1.3	Thuế Thu nhập DN			-					
1.1.4	Thuế tài nguyên	10.372	10.372	8.071	8.071		78%	78%	
1.1.5	Thuế môn bài	112	112	5	5		4%	4%	
1.1.6	Thu khác			-					
1.2	Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài			103	78	25			381%
1.2.1	Thuế môn bài			18	18				
1.2.2	Thuế Thu nhập DN			-					
1.2.3	Thuế tiền thuế mặt đất mặt nước mặt biển			85	60	25			
1.3	Thu từ khu vực CTN và DV ngoài QĐ	54.800	54.800	38.676	37.780	896	71%	71%	148%
1.3.1	Thuế GTGT hàng sản xuất kinh doanh trong nước	44.780	44.780	24.235	23.948	287	54%	54%	
1.3.2	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng SX trong nước	20	20	2	2		10%	10%	
1.3.3	Thuế TNDN	8.000	8.000	5.159	5.139	20	64%	64%	
1.3.4	Thuế tài nguyên	2.000	2.000	7.498	7.488	10	375%	375%	
1.3.5	Thuế môn bài			572	3	569			
1.3.6	Thu khác			1.210	1.200	10			
1.4	Lệ phí irước bạ	25.500	25.500	9.744	9.615	129	38%	38%	84%
1.5	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			-					
1.6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	988	988	903	600	303	91%	91%	117%
1.7	Thuế Thu nhập cá nhân	5.000	5.000	3.022	2.334	688	60%	60%	112%
1.8	Thu phí, lệ phí	18.659	18.659	12.893	8.242	4.650	69%	69%	141%
	<i>Trong đó:</i>								
-	Phí chợ			60		60			
-	Phí thuộc lĩnh vực GTVT (trừ phí hoa tiêu đường biển, thủy, nội địa, hàng không, phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt)			7		7			
-	Phí vệ sinh								
-	Phí nước thải	700	700						
-	Phí BVMT đối với khai thác khoáng sản	15.757	15.757	9.752	6.053	3.699	62%	62%	128%
1.8.1	Thu phí lệ phí trung ương			8.364	5.051	3.313			
1.8.2	Thu phí lệ phí TW, tỉnh, huyện			4.420	3.191	1.229			
1.8.3	Thu phí lệ phí xã			109		109			
1.9	Thu tiền sử dụng đất	18.766	44.089	1.054	644	410	6%	2%	52%
	<i>Tr.đó Ghi thu ghi chi</i>		28.600					0%	
1.10	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước (không kể thu đầu tư nước ngoài)	6.244	6.244	23.162	21.364	1.797	371%	371%	
	<i>Tr.đó Ghi thu ghi chi</i>				17.480				

STT	NỘI DUNG	Dự toán		THU NSDP 6 THÁNG ĐẦU NĂM			SS (%)		
		Tính giao	Thị giao	NSDP	Trong đó		Tỉnh giao	Thị giao	CK
					Thị xã	Xã phường			
A	B	1	2	6=7+8	7	8	9	10	11
1.11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	5.403	5.403	1.670	888	782	31%	31%	37%
1.12	Thu tại xã	2.700	2.700	2.368		2.368	88%	88%	861%
1.12.1	Thu hoa lợi từ quỹ đất công ích và đất công			1.242		1.242			
1.12.2	Thu tiền cho thuê quầy bán hàng			477		477			
1.12.3	Thu hồi các khoản chi năm trước			141		141			
1.12.4	Thu phạt, tịch thu			76		76			
1.12.5	Thu khác tại xã			432		432			
1.13	Thu khác NS	1.000	2.200	844	200	644	84%	38%	524%
1.14	Thuế bảo vệ MT do CQ Thuế thực hiện								
2	Các khoản thu xuất nhập khẩu								
3	Thu kết dư NS năm trước			15.868	10.647	5.222			
4	Thu chuyển nguồn từ NS năm trước			8.835	7.681	1.154			
II	Các khoản thu để lại chi QL qua NSNN		20.851	11.514	10.213	1.301		55%	146%
1	Thu học phí		3.031						
2	Thu di tích		16.000	10.213	10.213			64%	135%
3	Thu đóng góp		1.820	1.301		1.301		71%	660%
B	Thu bổ sung từ NS cấp trên	55.209	55.209	39.181	27.605	11.576	71%	71%	203%
I	Bổ sung cân đối			37.105	27.605	9.500			
II	Bổ sung có mục tiêu			8.874	6.798	2.076			

TỔNG HỢP THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số 98 /BC-UBND ngày 29/6/2017 của UBND thị xã Bim Sơn)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán				Ước thực hiện 6 tháng			SS(%)		
		Tính giao	Thị giao	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tinh giao	Thị giao	CK
				NS thị	NS xã		NS thị	NS xã			
A	B	1	2=3+4	3	4	5=6+7	6	7	8	9	10
1	TỔNG CỘNG	204.753	249.702	207.132	42.570	110.403	87.782	22.621	54%	44%	81%
1	Chi đầu tư phát triển	18.766	73.026	59.464	13.562	16.536	9.978	6.558	88%	23%	74%
-	Nguồn thu tiền sử dụng đất	18.766	44.089	41.352	2.737		402				
	Tr.đó: Ghi thu ghi chi		28.600	28.600							
-	Nguồn đóng góp		9.778	7.958	1.820		4.750				
-	Nguồn SNKT (cấp quyền KTKS)		2.702		2.702						
-	Nguồn phí MT sau KTKS		16.457	10.154	6.303		4.826				
2	Chi thường xuyên	182.586	173.275	145.111	28.163	93.836	77.774	16.063	51%	54%	118%
-	Chi sự nghiệp kinh tế	21.671	18.970	18.650	320	6.311	6.036	275	29%	33%	
-	Chi sự nghiệp môi trường	29.119	13.162	12.922	240	10.000	10.000		34%	76%	
-	Chi SN văn hóa-TDTT	1.764	9.357	9.162	195	3.967	3.806	161	225%	42%	
-	Chi SN Phát thanh truyền hình	1.029	1.029	942	87	410	410		40%	40%	
-	Chi SN Đảm bảo xã hội	9.616	9.615	8.510	1.105	6.394	5.960	434	66%	66%	
-	Chi SN y tế	7.212	7.212	7.212		7.212	7.212		100%	100%	
-	Chi SN giáo dục	67.603	67.603	67.123	480	33.396	33.139	257	49%	49%	
-	Chi QLNN, Đảng đoàn thể	40.640	40.640	16.282	24.358	22.374	8.537	13.838	55%	55%	
-	Chi Quốc phòng	1.902	1.902	1.808	94	1.715	1.291	424	90%	90%	
-	Chi An ninh	584	584	500	84	719	350	369	123%	123%	
-	Chi khác Ngân sách	1.445	2.200	1.000	1.200	501	485	16	35%	23%	
3	Chi dự phòng	3.401	3.401	2.556	845	31	31		1%	1%	

THỰC HIỆN CHI ĐẦU TƯ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số 98 /BC-UBND ngày 29/6/2017 của UBND thị xã Bim Sơn)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao đầu năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm	Còn lại	SS (%) TH/DT
A	B	1	2	3=1-2	4=2/1
	TỔNG CỘNG	73.026	16.536	48.859	23%
I	Ghi thu ghi chi	28.600		20.968	0%
II	Chi ĐTXD Thị xã	30.864	9.978	20.886	32%
1	Trung tâm bồi dưỡng chính trị thị xã Bim Sơn	282	200	82	71%
2	Trung tâm hội nghị - Nhà văn hóa thị xã Bim Sơn	4.000	2.500	1.500	63%
3	Đường từ tỉnh lộ 7 đến đường Gom khu CN Bim Sơn	2.000		2.000	0%
4	Đường giao thông Quốc lộ 1A vào nhà máy xi măng Long Sơn và khu công nghiệp phía đông thị xã Bim Sơn	1.000	216	784	22%
5	Xây dựng cổng chào tại Km288+400 Quốc lộ 1A	200		200	0%
6	Lắp đặt hệ thống cấp nước sinh hoạt từ D63-D90 phường Đông Sơn	200		200	0%
7	Cải tạo nâng cấp đường Tổng Duy Tân phường Ba Đình hạng mục: Nền mặt đường, hệ thống điện chiếu sáng công cộng	100	100	-	100%
8	Hạng mục: Đèn Đúc Ông và Lầu Vọng Ngự thuộc Công trình Bảo tồn, tôn tạo di tích Đền Sòng	600		600	0%
9	Đường vào khu di tích xã Quang Trung	65		65	0%
10	HTKT khu dân cư 4+5 phường Bắc Sơn	1.500	1.000	500	67%
11	HTKT khu dân cư nam đường Trần Phú	1.000	331	669	33%
12	Nhà hiệu bộ trường THPT Lê Hồng Phong	1.567		1.567	0%
13	Cải tạo đường Hai Bà Trưng (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp)	1.200	146	1.054	12%
14	Đường Võ Thị Sáu (Đoạn từ đường Tô Vĩnh Diện đến đường Đoàn Kết) (Hạng mục: Nền mặt đường, hệ thống điện chiếu sáng)	900		900	0%
15	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Kiên, phường Lam Sơn	700	402	298	57%
16	Cải tạo, nâng cấp đường Phan Đình Phùng, phường Ngọc Trao, Phú Sơn	1.000		1.000	0%
17	Cải tạo, nâng cấp đường Hoàng Diệu, phường Bắc Sơn	800		800	0%
18	Công trình: Bảo tồn, tôn tạo di tích đền Sòng Sơn, thị xã Bim Sơn (Giai đoạn 2)	1.000	800	200	80%
19	Công trình: Xây dựng các hạng mục công trình tại đền Sòng Sơn và đền Chín Giếng (Dự án đang dở dang)	400		400	0%
20	Xây dựng công trình phụ trợ Trung tâm hội nghị - Nhà văn hóa	1.000		1.000	0%
21	Tu bổ cấp thiết Đỉnh Làng Gạo (trong đó, chi SN văn hóa: 450 triệu)	800	742	58	93%
22	Tường kê bảo vệ trung tâm bồi dưỡng chính trị thị xã Bim Sơn	400		400	0%
23	Cải tạo các công trình phụ trợ cơ quan thị ủy	700	700	-	100%
24	Điện chiếu sáng đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Phan Chu Trinh đến đường Lê Lợi)	800	800	-	100%
25	Cải tạo đường Ngô Quyền, phường Ba Đình	600		600	0%

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao đầu năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm	Còn lại	SS (%) TH/DT
26	Cải tạo đường Thanh Niên, xã Quang Trung	900	400	500	44%
27	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường Tô Vĩnh Diên, phường Ngọc Trai	300		300	0%
28	Sửa chữa, cải tạo trụ sở UBND thị xã	1.000	125	875	13%
29	Sửa chữa nhà làm việc Thị ủy Bim Sơn	800	183	617	23%
30	Xây dựng lớp học trường Mầm non Xi măng	400	200	200	50%
31	Mở rộng đường Nguyễn Đức Cảnh (Đoạn qua khu trung tâm thể thao)	800	132	668	17%
32	Bổ trí chuẩn bị đầu tư	350		350	0%
33	Nguồn vốn hỗ trợ các đơn vị và thực hiện theo cơ chế HĐND	3.500	1.000	2.500	29%
	<i>Hỗ trợ xây dựng đường theo hình thức xã hội hóa; Hỗ trợ đạt chuẩn về giáo dục, y tế; Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới; Hỗ trợ xây dựng mương cứng các phường Đông Sơn, Lam Sơn, Phú Sơn;</i>				
III	Chi ĐTXD Xã phường	13.562	6.558	7.004	48%

THỰC HIỆN CHI THƯỜNG XUYÊN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số 98 /BC-UBND ngày 29 /6/2017 của UBND thị xã Bim Sơn)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao đầu năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm	Còn lại	SS(%) TH/DT
A	B	1	2	3=1-2	4=2/1
	TỔNG CỘNG	173.273	93.836	79.437	54%
1	Hội đồng nhân dân	1.553	765	788	49%
2	UBND thị xã	10.452	5.791	4.661	55%
3	Thị ủy	7.707	3.820	3.887	50%
4	Mặt trận tổ quốc	720	350	370	49%
5	Đoàn thanh niên	880	509	371	58%
6	Hội Phụ nữ	471	230	241	49%
7	Hội nông dân	505	250	255	50%
8	Hội Cựu chiến binh	582	210	372	36%
9	Trung tâm Văn hoá-TDTT	1.338	876	462	65%
10	Đài truyền thanh truyền hình thị xã	942	410	532	44%
11	Văn phòng đăng ký quyền SD đất	208	134	74	64%
12	Ban biên tập thông tin điện tử thị xã	150	90	60	60%
13	Hội người mù	205	85	120	41%
14	Phòng lao động - TB & XH	7.409	4.326	3.083	58%
15	Các hội đặc thù	658	329	329	50%
16	Chi sự nghiệp môi trường	12.662	10.000	2.662	79%
17	Sự nghiệp y tế	7.212	7.212	-	100%
18	Sự nghiệp giáo dục	66.513	33.139	33.374	50%
18.1	Chi thường xuyên	62.882	31.853	31.030	51%
18.2	Các nhiệm vụ chi	3.631	1.286	2.344	35%
-	Kinh phí đào tạo cán bộ	150	48	102	32%
-	Kinh phí thực hiện các chính sách giáo dục	182	23	159	13%
-	Bồi dưỡng học sinh giỏi cấp thị	140	120	20	86%
-	Chi ngành giáo dục	670	340	330	51%
-	GV thể dục	34	34	-	100%
-	Kinh phí giáo viên thiếu, 1% khen thưởng, tiết kiệm 10% và các nhiệm vụ chi khác	2.455	721	1.733	29%
+	Hỗ trợ công tác bồi dưỡng HSG 2016-2020		193		
+	Tổ chức tham quan học tập kn trường liên cấp		5		
+	Chi trả GV thiếu		417		
+	Tập huấn luật NSNN		48		
+	Tổ chức kỳ thi THPT quốc gia và tuyển sinh lớp 10		59		
19	Ban QL các di tích xếp hạng QG	4.100	2.110	1.990	51%
20	Ban Chỉ huy quân sự Thị xã	1.808	1.091	717	60%
21	Công an Thị xã	500	350	150	70%
22	Các nhiệm vụ chi khác	17.636	5.200	12.436	29%
-	Chi kiến thiết thị chính, chi trả tiền điện sáng, chi quy hoạch và các khoản chi khác liên quan đến chỉnh trang đô thị	8.980	1.638	7.342	18%
+	Duy trì và chăm sóc cây chống lóa tại dải phân cách QL1A		200		
+	Chỉnh trang đô thị		315		